

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

13 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	5.704.591.937	18.709.830.222	759.706.494	-	25.174.128.653
- Tăng do hợp nhất kinh doanh trong kỳ	-	-	4.927.450.000	-	4.927.450.000
- Phân loại lại	-	-	-	50.000.000	50.000.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(617.563.636)	-	(617.563.636)
Số dư cuối kỳ	5.704.591.937	18.709.830.222	5.069.592.858	50.000.000	29.534.015.017
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	5.615.130.484	17.565.096.057	512.681.039	-	23.692.907.580
- Khấu hao trong kỳ	10.092.525	76.083.174	336.785.262	2.500.002	425.460.963
- Tăng do hợp nhất kinh doanh trong kỳ	-	-	8.554.601	-	8.554.601
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(399.357.819)	-	(399.357.819)
Số dư cuối kỳ	5.625.223.009	17.641.179.231	458.663.083	2.500.002	23.727.565.325
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu kỳ	89.461.453	1.144.734.165	247.025.455	-	1.481.221.073
Tại ngày cuối kỳ	79.368.928	1.068.650.991	4.610.929.775	47.499.998	5.806.449.692

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 4.610.929.775 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 21.927.410.471 đồng.

14 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	609.140.000	-	609.140.000
- Tăng do hợp nhất kinh doanh trong kỳ	-	126.900.000	126.900.000
Số dư cuối kỳ	<u>609.140.000</u>	<u>126.900.000</u>	<u>736.040.000</u>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	-	-
- Khấu hao trong kỳ	-	12.690.000	12.690.000
- Tăng do hợp nhất kinh doanh trong kỳ	-	44.415.000	44.415.000
Số dư cuối kỳ	-	<u>57.105.000</u>	<u>57.105.000</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	609.140.000	-	609.140.000
Tại ngày cuối kỳ	<u>609.140.000</u>	<u>69.795.000</u>	<u>678.935.000</u>

(*) Đây là Quyền sử dụng đất tại địa chỉ 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, với diện tích là 3.242,5 m², thời gian sử dụng: lâu dài. Công ty đang thực hiện các thủ tục để đề nghị UBND Thành phố Đà Nẵng, Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cấp nhật quyền sử dụng đất từ Chi nhánh Nhà XBGD tại Đà Nẵng (tiền thân của Công ty) thành tên Công ty hoặc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới theo tên Công ty.

15 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí sửa chữa tài sản	42.475.138	146.174.181
Công cụ dụng cụ xuất dùng	34.873.966	21.300.973
Chi phí mua bảo hiểm	18.836.244	17.653.330
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	249.998.644	5.838.712
	<u>346.183.992</u>	<u>190.967.196</u>
b) Dài hạn		
Chi phí sửa chữa tài sản	1.373.114.964	118.884.356
Công cụ dụng cụ xuất dùng	519.075.050	-
Chi phí phần mềm	37.966.666	-
	<u>1.930.156.680</u>	<u>118.884.356</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
 Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

16 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn

- Bà Ngô Võ Thanh Hằng
- Ông Võ Văn Đài
- Công ty TNHH Thiết kế Và Xây dựng Đất Việt
- Công ty Cổ phần Xây dựng An Phú Gia
- Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ Tín Nghĩa Xuyên Mộc
- Công ty TNHH Cơ khí Hoàng Hà
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Thành Thái
- Công ty TNHH A.67
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Đào tạo IRP
- Phải trả các đối tượng khác

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
	19.314.140.000	19.314.140.000	-	-
	16.768.710.000	16.768.710.000	-	-
	1.951.599.354	1.951.599.354	-	-
	4.109.644.000	4.109.644.000	-	-
	1.611.991.310	1.611.991.310	-	-
	86.074.924	86.074.924	86.074.924	86.074.924
	81.400.000	81.400.000	81.400.000	81.400.000
	-	-	63.103.700	63.103.700
	155.000.000	155.000.000	-	-
	3.870.105.302	3.870.105.302	219.597.440	219.597.440
	47.948.664.890	47.948.664.890	450.176.064	450.176.064
	16.769.970.000	16.769.970.000	2.910.000	2.910.000

b) Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan
 (Xem chi tiết tại thuyết minh số 37)

Handwritten signature/initials

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

17 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nộp đầu kỳ	Điều chỉnh do hợp nhất công ty con	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	18.397.596	-	539.666.650	194.328.715	-	363.735.531
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	40.058.015	-	369.306.338	69.352.708	32.667.901	70.689.081	436.622.211
Thuế Thu nhập cá nhân	-	6.974.381	1.383.340.551	19.956.847	600.986.774	-	809.285.005
Các loại thuế khác	-	1.000.000	3.000.000	117.823.674	18.000.000	-	103.823.674
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	216.900	216.900	-	-
	40.058.015	26.371.977	1.755.646.889	747.016.779	846.200.290	70.689.081	1.713.466.421

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

18 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Ngân hàng		
- Chi phí lãi vay	369.354.839	-
- Chi phí lãi vay trái phiếu	60.378.082.195	-
	<u>60.747.437.034</u>	<u>-</u>

19 . PHẢI TRẢ KHÁC

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Tài sản thừa chờ giải quyết	3.138.902	3.138.902
- Kinh phí công đoàn	76.910.369	38.592.851
- Bảo hiểm xã hội	324.487.500	-
- Bảo hiểm y tế	57.262.500	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	25.450.000	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.900.000.000	-
- Phải trả về tiền khách hàng đặt cọc giữ chỗ của dự án Venezia Beach	22.800.000.000	-
- Phải trả về mượn vốn hoạt động	70.657.817.893	-
- Phải trả về nhận chuyển nhượng cổ phần	520.000.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	47.123.639	42.107.991
	<u>99.412.190.803</u>	<u>83.839.744</u>
b) Dài hạn		
- Phải trả về nhận ủy thác đầu tư hộ (*)	385.000.000.000	-
	<u>385.000.000.000</u>	<u>-</u>
c) Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan	<u>435.587.817.893</u>	<u>-</u>
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 37)		

(*) Đây là khoản phải trả cho bên có liên quan là Ông Lại Minh Hậu - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt (là Công ty con của Công ty) do nhận ủy thác đầu tư hộ để hợp tác đầu tư dự án Nhà máy pha chế xăng nhiên liệu sinh học E5 với quy mô 12-15 triệu lít/năm và kho chứa xăng dầu với sức chứa 155.000 m³ tại Khu công nghiệp hậu cần Cảng Tam Hiệp thuộc địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai tỉnh Quảng Nam (Thông tin chi tiết Hợp đồng hợp tác đầu tư tại Thuyết minh số 9).